TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 209/2024/QĐCNTTLH	*Thủy Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Vũ Đình T và chị Trần T1 về việc nuôi con khi ly hôn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của anh Vũ Đình T và chị Trần Thị T1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Vũ Đình T; Nơi cư trú: Thôn P, xã P1, huyện T2, thành phố Hải Phòng và chị Trần Thị T1; Nơi cư trú: Thôn P, xã P1, huyện T2, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình T và chị Trần Thị T1

- Về con chung: Chị Trần Thị T1 nuôi dưỡng con chung Vũ Kiều A, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2018 đến khi con chung Vũ Kiều A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với con chung Vũ Đình H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1999 và Vũ Thị C, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2004 đều đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Đình T và chị Trần Thị T1 tạm thời không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Đình T và chị Trần Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã P1, huyện T2, Tp Hải Phòng (ĐKKH ngày 18 tháng 12 năm 1998);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế